TOA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Phạm L.** Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Bị đơn***: Anh **Bùi Văn Hà**. Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm L và anh Bùi H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Ltrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Bùi Phạm N, sinh ngày 14/01/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, anh Bùi H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phạm L có trách nhiệm thanh toán cho anh Bùi H số tiền 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: chị Phạm L phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 362.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 512.500 đồng (Năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phạm L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010220 ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chị Phạm L còn phải nộp 212.500 đồng (Hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- UBND xã K, Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Phượng